Tạp ghi
Chủ đề: trường vbqg đà lạt–vn
Các tác giả: chientranh, James Nach, và Dorsey Edward Rowe

TIỂU SỬ TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA ĐÀ LẠT

(Vietnamese National Military Academy of Dalat)

Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt hay còn gọi tắt là Trường Sĩ Quan Đà Lạt – The Vietnamese National Military Academy of Dalat, VNNMAD) là một cơ sở cao cấp đào tạo sĩ quan của Quân lực Việt Nam Cộng hòa.

Trường Võ Bị Quốc Gia đầu tiên được thành lập ngày 1 tháng 12 năm 1948 ở địa danh Đập Đá, Huế với mục đích đào tạo các sĩ quan Trung đội trưởng với cấp bậc thiếu úy và chuẩn úy cho quân đội. Năm 1950, trường được chuyển về Đà Lạt và có tên là trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt – École Militaire Inter–Armes de Dalat.

Năm 1959, trường được đổi tên thành trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam có nhiệm vụ đào tạo sĩ quan cho 3 quân chủng Hải quân, Lục quân, và Không quân.

Khác với trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức huấn luyện và đạo tạo sĩ quan trừ bị không chính quy, trường Võ Bị Đà Lạt đào tạo sĩ quan Võ Bị đi theo binh nghiệp suốt cuộc đời [hiện dịch]. Ngoài trường Võ Bị Đà Lạt, các trường đào tạo sĩ quan khác gồm: Trường Hạ Sĩ Quan Đồng Đế, Trường Huấn Luyện Không Quân và Trường Sĩ Quan Hải Quân Nha Trang.

Năm 1961, trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt được xây mới với bên ngoài uy nghi, đồ sộ, toạ lạc trên một ngọn đồi cao (ngọn đồi mang số 1515), giữa núi Lapbé Sub và hồ Than Thở. Sau giải phóng, quân đội cộng sản Việt Nam tiếp quản và sau đó trở thành Học viện Lục Quân Đà Lạt.

Trường còn có giáo trình phổ thông ngang bậc đại học song song với giáo trình Quân Sự để đào tạo học viên. Do đó, học viên được đào tạo ở Trường được gọi là Sinh viên sĩ

quan. Hai năm đầu sinh viên mang cấp trung sĩ, hai năm sau là chuẩn úy. Sinh viên học xong 4 năm thì tốt nghiệp với cấp bậc thiếu úy. Khoá học có những môn vũ khí, truyền tin, tác chiến song song đó là các chương trình Văn Hóa. Lý thuyết được bổ túc với phần thực tập theo học chương trình 4 năm như các sinh viên trường Võ Bị Westpoint của Hoa kỳ. Hai năm đầu chương trình học cho các sinh viên đều giống nhau. Bắt đầu từ năm thứ ba trở đi thì tách ra ba Quân chủng riêng biệt, trong đó tỷ số 1/8 thuộc Không quân, 1/8 thuộc Hải quân, và 3/4 thuộc Lục quân.

Chương trình học về văn hóa của trường theo hệ thống tín chỉ (credit system). Các sinh viên sau khi tốt nghệp sẽ có văn bằng tốt nghiệp được Bộ Giáo Dục công nhận là tương đương với văn bằng cử nhân và kỹ sư của các đại học quốc gia thuộc lĩnh vực nhân văn và kỹ thuật. Sinh viên Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt sau khi tốt nghiệp thời đó được dư luận trong xã hội đánh giá là văn võ toàn tài.

Các giảng viên của trường Võ Bị Đà Lạt thời trước năm 1975 đều được tuyển chọn cẩn thận, các ngành quân sự thường là các tướng lãnh phụ trách, còn các môn văn hóa thì được tuyển chọn từ các trường đại học khác và đối với các giảng viên, khi được dạy ở một trường Võ Bị lớn nhất Đông Nam Á vào thời bấy giờ, là một niềm hãnh diện lớn lao.

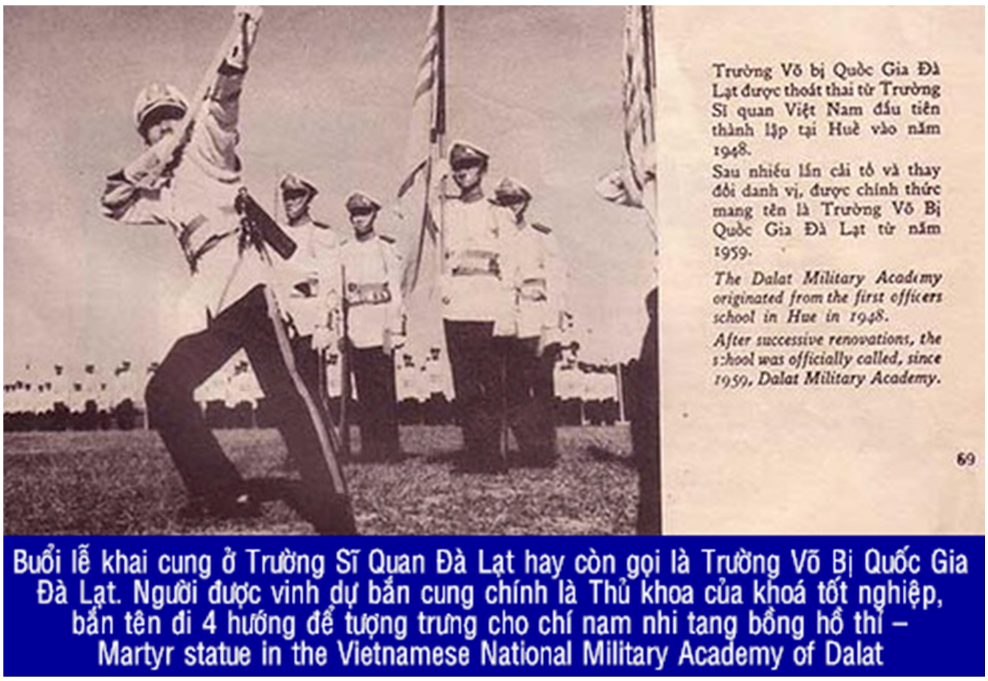

Buổi lễ khai cung ở Trường Sĩ Quan Đà Lạt hay còn gọi là Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt. Người được vinh dự bắn cung chính là Thủ khoa của khoá tốt nghiệp, bắn tên đi 4 hướng để tượng trưng cho chí nam nhi tang bồng hồ thỉ – Martyr statue in the Vietnamese National Military Academy of Dalat

Mỗi buổi sáng, trường Võ Bị đều có xe buýt đưa rước các giáo sư và nhân viên hành chánh từ thành phố đến trường vào lúc 7:00g sáng trước chợ Hòa Bình và trở lại thành phố khoảng 4:30g chiều. Đi xe buýt thì ấm áp vô cùng vì trời Đà lạt rất lạnh vào sáng sớm nhưng cũng có điều bất tiện là phải đúng giờ và phải đến chiều khi tan sở mới trở về.

Các giảng viên và sinh viên, buổi sáng trước khi đi học và đi dạy thường đi uống cà phê hoặc vòng quanh bờ hồ Xuân Hương, vượt qua nhà ga Đà Lạt, qua hồ Than Thở, rồi mới tới khu đồi của trường Võ Bị... Không khí rất lạnh nhưng cảm giác vô cùng thú vị.

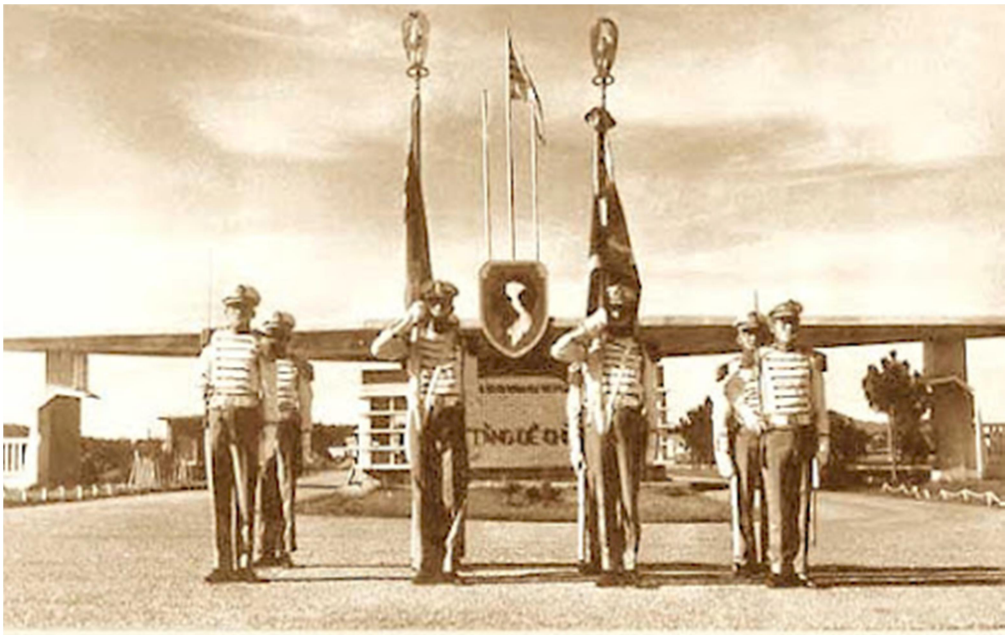

Lễ tốt nghiệp chính thức thường được tổ chức dưới sự chủ tọa của các tướng lãnh, đôi khi Phó tổng thống hoặc cả Tổng thống. Sau khi Quốc Kỳ và Quân Kỳ được rước qua lễ đài, là các cuộc diễn binh hùng tráng, các sinh viên tốt nghiệp trường sĩ quan Đà Lạt sẽ mặc bộ lễ phục màu trắng, giây biểu chương màu vàng, gù vai alpha và rua màu đỏ rực. Khi đã tốt nghiệp, các sinh viên sẽ có kiến thức vững chãi cả về quân sự, cùng với trình độ học vấn của bậc đại học. Hiệu trưởng hoặc các tướng lãnh, Phó tổng thống hoặc Tổng thống sẽ trao bằng cấp và gắn cấp bậc thiếu úy cho các sinh viên tốt nghiệp, và họ sẽ chính thức trở thành sĩ quan của quân đội Việt Nam Cộng Hòa. Riêng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa sẽ được vinh dự nhận cung tên để bắn đi bốn phương trời tượng trưng cho chí nam nhi tang bồng. Các sinh viên sau khi mãn khoá sẽ được mang những chiếc nhẫn lưu niệm. Nhẫn lưu niệm làm bằng vàng 18 cara có cẩn viên ngọc đỏ nằm giữa hàng chữ Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt. Hai cạnh bên có huy hiệu quân đội miền nam Việt Nam Cộng Hoà và phù hiệu của trường. Trên nhẫn còn ghi hai con số hai bên nhẫn là số của khoá học và năm nhập khoá học được dập nổi rõ ở phần cuối chiếc nhẫn.

Xem các hình ảnh về trường Võ Bị Đà Lạt

Youtube video 1: https://youtu.be/9OAEp7DFEE4?si=wcQEHaAAaf4zvqOw
Youtube video 2: https://youtu.be/gsYd9s_UgjQ?si=wXFvdtxGcNtp8FFE
Youtube video 3 [requires login]: https://www.youtube.com/watch?v=jI4u3nvVl2w

chiếntranh

nguồn: blog chien trường vn

Phụ lục

Một Tài Liệu về Trường Võ Bị Quốc Gia VN & Các Sĩ Quan Tốt Nghiệp

Tác giả: James Nach
Dịch: Nguyễn kỳ Phong

Trong hai năm 1973 và 1974, một tham vụ chính trị ở Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ tên là James Nach, bắt đầu thâu thập một số chi tiết lịch sử về nguồn gốc các trường đào tạo sĩ quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (QLVNCH) và sĩ quan tốt nghiệp từ các trường đó.

Tác giả ghi lại rất nhiều chi tiết về mười khoá đầu của Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt và năm khoá đầu của Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức. Đây là một tập tài liệu với nhiều chi tiết lý thú. Ông James Nach còn bỏ công ra ghi lại chức vụ đương nhiệm của một số sĩ quan tốt nghiệp.

Theo sự hiểu biết của người viết bài này, tài liệu của James Nach là một trong hai tài liệu duy nhất của người Mỹ nghiên cứu về hệ thống đào tạo sĩ quan và xuất thân của sĩ quan QLVNCH.

Năm 1970, cơ quan Advanced Research Projects Agency (một cơ quan nghiên cứu thuộc Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ) có thực hiện một nghiên cứu với tựa đề An Institutional Profile of the South Vietnamese Officer Corps.

Tuy nhiên, nghiên cứu này có tính cách chính trị nhiều hơn là lịch sử, vì tài liệu chỉ nói đến hệ thống sĩ quan tướng lãnh và phân loại họ có chiều hướng theo "phe" nào trong thời điểm đó.

Tài liệu của James Nach được viết ở Sài Gòn và gởi về Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ với sự chuẩn hành của Đại sứ Graham Martin.

Vì tài liệu nằm trong dạng công văn, nên chỉ được lưu trữ trong văn khố hay các trung tâm nghiên cứu về Việt Nam.

Bài viết dưới đây sơ lược lại những chi tiết lý thú của tác giả James Nach trong The National Military Academy and Its Prominent Graduates, và Origins of the Vietnamese National Army, Its Officer Corps and Its Military Schools.

The National Military Academy and Its Prominent Graduates

Trong phần nghiên cứu về Trường Võ Bị Quốc Gia và Những Sĩ Quan Tốt Nghiệp Danh Tiếng, James Nach sơ lược lại sự thành hình của trường Võ Bị Quốc Gia.

Hai khoá đầu tiên Trường Sĩ Quan Hiện Dịch bắt đầu ở Huế, Khoá 1 tháng 12/1948, và Khoá 2 tháng 9/1949.

Tháng 10/1950 trường dọn về Đà Lạt và bắt đầu Khoá 3, với tên mới là Trường École Militaire Inter–Armes de Dalat. Trường chánh thức đổi lại thành Trường Võ Bị Liên Quân sau khi người Pháp rời Việt Nam năm 1955, và trở thành Trường Võ Bị Quốc Gia từ tháng 4 năm 1963 cho đến khi giải tán (Sắc Lệnh 325–QP, 10/4/1963).

Hai Khoá 1 Phan Bội Châu (53 sĩ quan tốt nghiệp) và Khoá 2 Quang Trung (97 tốt nghiệp) ở Huế ra trường, một số sĩ quan sau này trở thành những tướng lãnh quan trọng của đầu thập niên 1960.

Thủ khoa Khoá 1 là Trung tướng Nguyễn Hữu Có; Khoá 2 là Thiếu tướng Hồ Văn Tố (chết bất thình lình năm 1961 trong lúc chỉ huy Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức).

Những tướng lãnh tốt nghiệp Khoá 1 như các Trung tướng Đặng Văn Quang; Tôn Thất Đính, Nguyễn Văn Thiệu; Trần Văn Trung. Một số sĩ quan cấp thiếu tướng và chuẩn tướng như, Bùi Đình Đạm; Phan Xuân Nhận; Tôn Thất Xứng; Nguyễn Văn Chuân.

Khoá 2 có chín sĩ quan trở thành tướng lãnh, Trung tướng Ngô Dzu và Nguyễn Văn Mạnh; các Thiếu tướng Trần Thanh Phong; Huỳnh Văn Cao; Hoàng Văn Lạc; Lê Ngọc Triển; và Chuẩn tướng Lê Trung Tường. Trung tá Vương Văn Đông, một trong những nhân vật chủ mưu đảo chánh 11/11/1960, cũng ra từ Khoá 2 này.

Khoá 3 Trần Hưng Đạo có 135 sĩ quan tốt nghiệp. Đây là khoá đầu tiên khai giảng ở Đà Lạt.

Có chín sĩ quan trở thành cấp tướng — cấp tướng hạng "nặng ký". Khoá có bốn Trung tướng Hoàng Xuân Lãm (tư lệnh Quân Đoàn I; tốt nghiệp hạng 5); Nguyễn Xuân Thịnh (tư lệnh binh chủng Pháo Binh; hạng 8); Lâm Quang Thi (tư lệnh tiền phương Quân Đoàn I; 12); và Lữ Lan (tư lệnh Quân Đoàn II, 24).

Hai sĩ quan tốt nghiệp trở thành tướng của Quân Chủng Không Quân là Chuẩn tướng Võ Dinh (Tham mưu trưởng Không Quân VNCH) và Chuẩn tướng Nguyễn Ngọc Óanh (Chỉ huy trưởng Trung Tâm Huyến Luyện Không Quân).

Hai Thiếu tướng Nguyễn Văn Hiếu (á khoa, Tư lệnh phó Quân Đoàn III khi bị tai nạn súng chết) và Lâm Quang Thơ. Tướng Thơ và Thi đều trở về trường mẹ, làm Chỉ huy trưởng trường Võ Bị Quốc Gia.

Từ Khoá 4 (Khoá Lý Thường Kiệt, tháng 11/1951 – tháng 12/1951) đến Khoá 10 (Khoá Trần Bình Trọng, tháng 10/1953 – tháng 6/1954) trường đào tạo thêm 23 tướng lãnh. Phần lớn là những tướng hành quân/tác chiến, hơn là tướng tham mưu/hành chánh.

Khoá 4 có hai Trung tướng là Nguyễn Văn Minh (Tư lệnh QĐ III, 1972) và cố Trung tướng Nguyễn Viết Thanh (Tư lệnh QĐ IV khi tử nạn tháng 5/1970). Hai sĩ quan kia là Chuẩn tướng Đỗ Kiến Nhiễu (Đô trưởng Sài Gòn) và Thủ khoa Nguyễn Cao Albert (giải ngũ).

Riêng tên của cố Trung tướng Nguyễn Viết Thanh được đặt cho hai khoá tốt nghiệp sĩ quan của QLVNCH: Khoá 6/1970 Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức, và Khoá 26 Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt. Khoá 5 Hoàng Diệu (8/1951 – 5/1952), với 225 sĩ quan tốt nghiệp, là khoá đào tạo nhiều tướng lãnh nhất — 10 sĩ quan cấp tướng.

Các Trung tướng Nguyễn Văn Toàn; Nguyễn Vĩnh Nghi; Phạm Quốc Thuần; Dư Quốc Đống; Phan Trọng Chinh. Hai Thiếu tướng Trần Bá Di và Đỗ Kế Giai.

Các Chuẩn tướng Trần Văn Cẩm; Chương Dzếnh Quay; Lê Văn Tư. Có ba đại tá tốt nghiệp khoá này cũng được nhắc đến nhiều là Dương Hiếu Nghĩa (thủ khoa, liên quan đến vụ đảo chánh 1/11/1963); Phạm Văn Liễu (ra trường hạng 19, liên quan đến nhiều vụ đảo chánh); và Lê Đức Đạt (hạng 20, Tư lệnh Sư Đoàn 22 bộ binh khi bị mất tích ở Tân Cảnh tháng 4/1972).

Khoá 6 Đinh Bộ Lĩnh (12/1951 – 10/1952; 181 sĩ quan tốt nghiệp) có ba Chuẩn tướng Lý Tòng Bá (thủ khoa); Trần Quang Khôi (hạng 6); và Trần Đình Thọ (hạng 79). Nhà văn Trung tá Nguyễn Đạt Thịnh cũng tốt nghiệp từ khoá này.

Khoá 7 có Chuẩn tướng Trương Quang Ân (thủ khoa, tử nạn trực thăng năm 1968); Lê Văn Thân; và Trần Văn Hai.

Khoá 8 có Thiếu tướng Phạm Văn Phú và Chuẩn tướng Huỳnh Thới Tây (Tư lệnh Cảnh Sát Đặc Biệt). Khoá 9 không có sĩ quan tốt nghiệp nào lên tướng. Khoá 10 Trần Bình Trọng (10/1953 – 6/1954) là khoá đông nhất của 10 khoá đầu tiên, với 400 sĩ quan tốt nghiệp.

Thiếu tướng Lê Minh Đảo (hạng 18); hai Chuẩn tướng Vũ Văn Giai và Trần Văn Nhật. Mười khoá đầu của trường Võ Bị Quốc Gia đào tạo tất cả 40 tướng trong số 80 tướng hiện dịch của năm 1974 (80 tướng hiện dịch không kể tướng của Quân Chủng Hải Quân hay Ngành Quân Y).

Trong khi 10 khoá đầu đào tạo nhiều tướng lãnh chỉ huy của QLVNCH, các Khoá 11 đến 20 đào tạo nhiều sĩ quan trung cấp, cột trụ của quân đội. Những sĩ quan cấp trung tá và đại tá của Khoá 14–18 hiện diện và chỉ huy hầu hết các đơn vị chủ lực của QLVNCH...

Khoá 16 Ấp Chiến Lược (226 sĩ quan tốt nghiệp; Thủ khoa Bùi Quyền) có nhiều sĩ quan đã lên đến cấp bậc trung tá hay đại tá, chỉ huy Trung đoàn hay Lữ đoàn trong quân đội. Hai Khoá 19 và 20 thì có nhiều sĩ quan Tiểu đoàn trưởng.

Khoá 19 có 394 sĩ quan tốt nghiệp và là khoá kém may mắn nhất: ba sĩ quan vừa tốt nghiệp vài ngày đã tử trận ngay ở chiến trường, trong đó Thủ khoa Võ Thành Kháng (trận Bình Giã).

Khoá 20 được coi là đông nhất (406 tốt nghiệp; Thủ khoa Quách Tinh Cần).

Khoá 22B là khoá đầu tiên ra trường với trình độ văn hóa bốn năm. Nhưng khoá cũng không được may mắn khi Thủ khoa Nguyễn Đức Phống tử trận vài tháng sau đó, trong cuộc hành quân đánh qua Cam Bốt năm 1970.

Origins of the Vietnamese National Army, Its Officer Corps and Its Military Schools

Đây là tài liệu nghiên cứu về Lịch Sử Quân Đội Quốc Gia, Hệ Thống Sĩ Quan, và Các Trường Huấn Luyện Quân Sự. Tác giả James Nach đi ngược về năm 1939, khi Cao Ủy Đông Dương, Tướng Catroux, bắt đầu tuyển mộ và huấn luyện sĩ quan Việt Nam cho quân đội Pháp và cho quân đội thuộc địa trong tương lai.

Đây không phải là một thiện chí của chánh phủ Pháp đối với người dân thuộc địa, đây chỉ là một phòng hờ cho thế chiến thứ hai bắt đầu nhen nhúm.

Tài liệu nói về một số trường đào tạo cấp chỉ huy quân sự từ năm 1939 trở đi như, Nội Ứng Nghĩa Đinh và Nội Ứng Nghĩa Quân. Theo tác giả Nach, Trung tướng Văn Thành Cao và Trình Minh Thế của quân đội Liên Minh Cao Đài được huấn luyện từ trường này. Người Pháp cũng lập ra một vài trường huấn luyện quân sự cho các giáo phái.

Trường huấn luyện Cái Vồn của Hòa Hảo là nơi xuất thân của các Tướng Trần Văn Soái, Cao Hảo Hớn, Lâm Thành Nguyên.

Tác giả cho biết sau khi trường Cái Vồn bị đóng cửa, một số sinh viên được phép ghi danh nhập học trường Võ Bị ở Huế. Những trường khác được nhắc tên trong giai đoạn này như Trường Móng Cáy, Trường Quân Chính, Trường Quốc Gia Thanh Niên Đoàn (một trường quân sự chính trị do Nhất Linh Nguyễn Tường Tam lập).

Năm 1946–47 Đảng Đại Việt của Trương Tử Anh thiết lập trường huấn luyện quân sự Lục Quân Trần Quốc Tuấn. Trường khai giảng ở Thanh Hóa, nhưng sau đó vì áp lực của Việt Minh nên phải dời về Yên Báy, và sau cùng về vùng Chapa gần biên giới Việt–Trung.

Trường này đôi khi còn được gọi là Trường Sĩ Quan Yên Báy. Những người đã theo học trường này gồm có Thiếu tướng Phạm Xuân Chiểu; Đại tá Phạm Văn Liễu; Đại sứ Đinh Trình Chinh (đại sứ ở Thái Lan); Đại sứ Ngô Tôn Đạt (đại sứ ở Đại Hàn); và ký giả Nguyễn Tú (Nhật Báo Chính Luận).

Cũng trong thời gian 1938–1940, quân đội Pháp thiết lập hai Trường Huấn Luyện Sĩ Quan và Hạ Sĩ Quan thành sĩ quan ở Thủ Dầu Một và Tong.

Đại tướng Dương Văn Minh và Tổng trưởng Tư Pháp Lê Văn Thu theo học Trường Thủ Dầu Một; Trường Tong thì có những sĩ quan tốt nghiệp như các Trung tướng Trần Văn Đôn; Linh Quang Viên; Nguyễn Văn Vỹ; và Trần Văn Minh.

Sau đệ nhị thế chiến, Bộ Tư Lệnh Quân Đội ở Đông Dương gia tăng tuyển mộ lính thuộc địa cũng như huấn luyện cấp chỉ huy để phục vụ ở những đơn vị này. Trường Võ Bị Liên Quân Viễn Đông được thành lập tháng 7/1946 tại Đà Lạt. Trường chỉ khai giảng một khoá duy nhất, với 16 sĩ quan tốt nghiệp.

Những sĩ quan tốt nghiệp trường này gồm có hai Đại tướng Nguyễn Khánh và Trần Thiện Khiêm; Trung tướng Trần Ngọc Tám và Dương Văn Đức; các Thiếu tướng Nguyễn Văn Kiểm (Chánh võ phòng của Tổng thống Thiệu); Lâm Văn Phát; Bùi Hữu Nhơn; Cao Hảo Hớn; và Dương Ngọc Lắm.

Năm 1947–1948 trường được dọn về Vũng Tàu và có tên mới là École Militaire Nuoc Ngot (Trường Võ Bị Nước Ngọt, Vũng Tàu).

Những sĩ quan tốt nghiệp trường này có cố Trung tướng Đỗ Cao Trí; Thiếu tướng Nguyễn Xuân Trang (Tham mưu phó Phòng Nhân Viên, Bộ Tổng Tham Mưu); Đại tá Trang Văn Chính (Chỉ huy phó Chiến Tranh Chính Trị); và Đại tá Bùi Quang Định (Bộ Chiêu Hồi).

Trong năm năm, 1949–1953, một trung tâm huấn luyện hoàn hảo sĩ quan được thành lập ở Cap St. Jacques.

Trung tâm huấn luyện năm khoá. Khoá 1 có những sĩ quan tốt nghiệp như cố Đại tướng Cao Văn Viên; cố Trung tướng Nguyễn Chánh Thi; Chuẩn tướng Nguyễn Hữu Hạnh; và Đại tá Vũ Quang Tài.

Như đã nói ở phần đầu bài viết, năm 1948 một trường đào tạo sĩ quan được thành lập ở Huế để bắt đầu lịch sử Trường Võ Bị Quốc Gia.

Tác giả James Nach đã sơ lược về Trường Võ Bị Quốc Gia. Cũng trong cùng tài liệu, ông Nach sơ lược về lịch sử Trường Liên Quân Võ Khoa Thủ Đức.

Tài liệu này cũng công phu không kém tài liệu về Trường Võ Bị Quốc Gia. Vì khuôn khổ giới hạn của bài viết, ở đây chỉ tóm tắt lại những chi tiết đáng ghi nhớ.

Nguyên thủy lúc thành hình là Trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức và Nam Định (Les Écoles des Cadres de Réserve de Thu Duc et Nam Dinh), với Khoá 1 Lê Văn Duyệt được khai giảng ngày 1 tháng 10/1951 ở hai nơi, Thủ Đức và Nam Định. Thủ Đức có 278 sĩ quan tốt nghiệp; Nam Định có 218.

Khoá 1 đào tạo tất cả 19 tướng lãnh cho QLVNCH, trong đó có bốn Trung tướng, Trần Văn Minh; Nguyễn Đức Thắng, Lê Nguyên Khang, và Đồng Văn Khuyên (á khoa). Sau Khoá 1, trường dời về Thủ Đức.

Trong mười khoá đầu tiên, Khoá 4 Cương Quyết (tháng 12/1953 – tháng 6/1954) và Khoá 5 Vì Dân (tháng 6/1954 – tháng 2/1955) có số sinh viên tốt nghiệp nhiều nhất, 1148 sĩ quan cho Khoá 4; 1396 cho Khoá 5. Khoá 4 có được năm sĩ quan lên cấp tướng: cố Trung tướng Ngô Quang Trưởng; Thiếu tướng Bùi Thế Lân; cố Chuẩn tướng Lê Quang Lưỡng; Hồ Trung Hậu; và Chuẩn tướng Nguyễn Văn Điềm.

Khoá 5 có Chuẩn tướng Lê Văn Hưng. Trừ những sĩ quan tướng lãnh, Khoá 4 có nhiều sĩ quan cấp trung tá và đại tá chỉ huy những đơn vị chủ lực của QLVNCH. Nhìn lại lịch sử cuộc chiến, đây là những sĩ quan đứng mũi chịu sào của giai đoạn khói lửa 1965–1972.

Theo tài liệu của James Nach, từ năm 1951 đến năm 1965, Thủ Đức đào tạo 20927 sĩ quan. Đến tháng 9/1973, có tất cả 80115 sĩ quan tốt nghiệp từ trường.

nguồn: tài liệu trường vbqgvn

Phụ lục 2

Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam

Nguyên bản Anh ngữ của *Dorsey Edward Rowe*
Lê Bá Thông phiên dịch

Tọa lạc một cách kiêu hãnh trên vùng đồi núi có cao độ hơn 5000 bộ [~ 1524m], giữa một rừng thông sầm uất thơ mộng gần thành phố Đà Lạt, tại miền Cao nguyên thuộc Quân khu II với khí hậu điều hòa quanh năm là ngôi trường uy nghiêm đào tạo những anh tài của nước Việt Nam Cộng Hòa, đó là trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, một biểu tượng sống của niềm hy vọng tương lai dân tộc. Nơi đây gần 1000 Sinh Viên Sĩ Quan đang thụ huấn một chương trình huấn luyện 4 năm gồm vừa quân sự vừa văn hóa. Khoá huấn luyện này được soạn thảo để chuẩn bị cho các sĩ quan tốt nghiệp từ trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, có đủ khả năng phục vụ đất nước trong giai đoạn cực kỳ nghiêm trọng và xây dựng quê hương trong hoàn cảnh khó khăn nhất mà không bất cứ một quốc gia nào khác phải đương đầu.

Nhiệm vụ của trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam là dạy và huấn luyện Sinh Viên Sĩ Quan để mỗi người có một khả năng cần thiết cho sự tiến triển và tăng trưởng cuộc đời binh nghiệp của một Sĩ Quan thuộc Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, được chứng tỏ qua những tác phong như sau:

– Đức tính toàn năng và khả năng lãnh đạo của cấp chỉ huy.

– Một căn bản quân sự thật vững vàng.

– Một văn hóa bao quát gồm sự thông hiểu kỹ thuật tương đương trình độ kỹ sư tốt nghiệp tại các trường đại học dân sự, được tăng cường với việc huấn luyện về các môn khoa học xã hội, nhân chủng học.

Bao gồm trong nhiệm vụ này là các mục tiêu kể sau:

– **Tinh thần**: Cung cấp một chương trình huấn luyện ngang hàng trình độ đại học về nghệ thuật và khoa học; phát triển khả năng phân tích để trí óc có thể nhận định được căn nguyên và đi đến những kết luận hợp lý thực tiễn.

– **Đạo đức**: Phát triển lý tưởng cao độ về nhiệm vụ và có tiềm năng tuyệt vời về đức tính, kỷ luật, lòng nhiệt huyết cần thiết cho một binh nghiệp của sĩ quan hiện dịch.

– **Thể chất**: Đào tạo và huấn luyện cho mỗi sinh viên một thân thể tráng kiện và một sức chịu đựng dẻo dai, bền bỉ của Sĩ Quan Quân Lực Việt Nam Cộng hòa.

Để có thể hoàn thành sứ mạng huấn luyện nói trên, trường Võ Bị Quốc Gia đã tổ chức thành một Bộ Chỉ huy và 3 thành phần chính yếu sau đây:

– Văn Hóa Vụ
– Quân Sự Vụ
– Bộ Tham Mưu và Các đơn vị Yểm trợ.

Văn Hóa Vụ: Trách nhiệm phụ trách dạy các lớp học và các môn học. Mặc dù trường Võ Bị đã thuê nhiều giáo sư dân sự, tuy nhiên phần đông các giáo sư huấn luyện viên là Sĩ Quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, tốt nghiệp từ các trường đại học trong nước hoặc ngoại quốc, với cấp bằng ít nhất là cử nhân. Trường Võ Bị Quốc Gia cũng giúp phương tiện cho những giáo sư nào muốn theo học để lấy bằng cao học và tiến sĩ tại các đại học trong quốc nội hay ở ngoại quốc.

Khối Quân Sự Vụ: dạy Sinh viên tất cả các môn học về quân sự và thể dục, và chịu trách nhiệm về chỉ huy, kỷ luật, và tinh thần của Trung đoàn Sinh viên Sĩ quan. Hầu hết các sĩ quan được chỉ định phục vụ tại Khối Quân Sự Vụ là sĩ quan tác chiến và đã xuất thân từ trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Bộ Tham Mưu: phối hợp tất cả vấn đề hành chánh, tiếp liệu, và các dịch vụ khác, phần nhiều được cung cấp bởi Tiểu đoàn Yểm trợ.

Đương kim Chỉ huy trưởng của trường Võ Bị Quốc Gia là Thiếu tướng Lâm Quang Thơ, đang giữ chức vụ trong nhiệm kỳ thứ hai, người đã quan tâm và đóng góp nhiều trong việc phát triển và lớn mạnh của trường. Thiếu tướng Thơ đã giữ chức vụ Chỉ huy trưởng trong năm 1965–1966, thời gian khẩn thiết trong việc bành trướng để biến chuyển

chương trình huấn luyện qua 4 năm trình độ đại học. Thiếu tướng Chỉ huy trưởng còn là cựu sinh viên sĩ quan, tốt nghiệp Khoá 3 vào ngày 1 tháng 7 năm 1951. Ông đã theo học trường Sĩ Quan Thiết Giáp tại Fort Knox năm 1956 và tốt nghiệp Khoá Chỉ Huy và Tham Mưu cao cấp tại Ft. Leavenworth năm 1964 tại Hoa kỳ.

Trường Võ Bị gồm tất cả những căn nhà được kiến trúc bắt đầu từ năm 1961. Các sinh viên sĩ quan cư ngụ hai hoặc ba người trong một phòng ngủ của 4 doanh trại, mỗi doanh trại gồm 100 phòng ngủ. Một phạn xá rộng lớn có khả năng dọn ăn cho 1200 người một lúc. Sinh viên sĩ quan được tổ chức thành Trung Đoàn SVSQ gồm hai Tiểu Đoàn, mỗi Tiểu Đoàn có 5 đại đội. Ngoài ra còn có Hệ Thống Chỉ Huy và Chương trình Huấn nhục cho tân sinh viên giống như chương trình tương tự tại West Point.

Sinh viên của trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam liên lạc mật thiết với West Point qua một sinh viên lớp niên trưởng. Khoá 25 rất hãnh diện vì có người bạn cùng khoá là SVSQ Phạm Minh Tâm đang thụ huấn tại trường West Point và sẽ tốt nghiệp từ trường Võ Bị này vào năm 1974. Không giống như các trường đại học quân sự Hoa kỳ vì không có sự chỉ định trực tiếp các sinh viên được thu nhận theo học trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Để được thu nhận thụ huấn, các ứng viên dân sự phải hội đủ các điều kiện sau đây:

– Từ 17 đến 22 tuổi.

– Là công dân Việt Nam.

– Chưa khi nào lập gia thất và nếu được chấp nhận thụ huấn, cam kết không lấy vợ cho đến sau khi tốt nghiệp.

– Có hồ sơ hạnh kiểm tốt.

– Có thể lực tốt và đầy đủ sức khỏe với chiều cao tối thiểu là 1 thước 60 phân (khoảng 5 feet 4 inches).

– Có Tú tài II ban toán hay khoa học, hoặc chứng chỉ văn bằng ngoại quốc tương đương.

– Trúng tuyển chương trình khảo thí của trường VBQGVN.

Lịch sử của trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam bắt đầu từ tháng 12 năm 1948 khi Pháp thành lập trường Sĩ Quan Hiện Dịch Việt Nam tại Huế. Năm 1950, trường này được dời lên Đà Lạt và có tên là "École Militaire Inter–Armes [*De Dalat (EMIAD)*]". Cho đến năm 1954, tất cả các Chỉ huy trưởng và Huấn luyện viên đều là người Pháp. Việt Nam lần hồi đảm trách việc kiểm soát sau khi Hiệp định Genève ký kết và trường được đổi tên là "Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt" phiên dịch từ tên bằng tiếng Pháp trước đây.

Vào tháng 7 năm 1959, Tổng thống Việt Nam Cộng Hòa ký Nghị định thành lập "Trường Võ Bị Quốc Gia" (The Vietnamese National Academy) với sinh viên tốt nghiệp có trình độ đại học. Mặc dù trên lý thuyết, Nghị định này đặt sự giáo huấn của trường Võ Bị ngang hàng với các trường Đại học Sài Gòn, Huế, và Đà Lạt, chương trình học tại Võ Bị chỉ kéo dài trong 3 năm và trình độ tương đương không được chấp nhận. Chương trình học bốn năm được chấp thuận năm 1961 nhưng chỉ có hiệu lực chưa đầy một năm vì kể từ tháng 8 năm 1962 do sự thiếu hụt sĩ quan cấp dưới, trường VBQGVN được đặt dưới sự huấn luyện trong thời chiến và chương trình chỉ kéo dài trong 2 năm.

Nhận thức được sự cần thiết đào tạo tài năng trẻ hầu có thể kiến thiết đất nước, Thủ tướng Nguyễn Cao Kỳ, vào ngày 13 tháng 12 năm 1966, ký Nghị Định thành lập chương trình học 4 năm, và từ đó SVSQ trường VBQGVN có trình độ học vấn tương đương với bất cứ trường đại học 4 năm khác tại Việt Nam.

Chương trình huấn luyện hiện nay tại trường VBQGVN về phương diện tổng quát cũng giống như chương trình tại West Point. Tuy nhiên trường VBQGVN có trách nhiệm huấn luyện và đào tạo sĩ quan cho cả 3 Quân Binh chủng, hầu như bao gồm chương trình của West Point, Annapolis, và Air Force Academy tại Hoa kỳ. Khoá 25 sẽ tốt nghiệp vào tháng 12 năm 1972 là khoá đầu tiên thụ huấn chương trình "ba ngành" (tri–service) này được áp dụng từ năm 1970. Lý thuyết căn bản của chương trình huấn luyện "ba ngành" là trong hai năm đầu thụ huấn, tất cả SVSQ đều theo chương trình học về văn hóa và quân sự như nhau. Vào cuối năm thứ hai, sinh viên được chia ra cho ba quân chủng: Bộ binh, Hải quân, và Không quân, với 1/8 tổng số cho Hải quân, 1/8 cho Không quân, và 3/4 quân số cho Bộ Binh. Trong hai năm sau cùng, các SVSQ Hải Quân và Không Quân sẽ được huấn luyện với một chương trình văn hóa cải biến và sẽ được huấn luyện quân sự với các quân chủng liên hệ.

Cũng như tại West Point, niên học được chia làm hai giai đoạn: mùa văn hóa và mùa huấn luyện quân sự.

– Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam dạy văn hóa từ giữa tháng 3 cho đến giữa tháng 12 và chia ra làm hai cá nguyệt.

– Mùa huấn luyện quân sự mà trong thời gian này sinh viên được nghỉ phép hai tuần lễ, được kéo dài từ giữa tháng 12 đến giữa tháng 3. Thời tiết tốt tại Đà Lạt vào những tháng 12, tháng giêng, tháng 2, và tháng 3 rất thuận tiện cho việc huấn luyện quân sự. Đó là lý do của sự khác biệt về thời biểu và chu kỳ huấn luyện giữa trường VBQGVN và các quân trường tại Mỹ.

Chương trình văn hóa gồm các môn học dạy về khoa học thuần túy, khoa học ứng dụng, và nhân chủng học. Trong khoa học thuần túy –toán học, vật lý, và hóa học– sinh viên học, suy nghĩ, và tìm hiểu lý do, phân biệt những yếu tố căn bản để suy luận và tìm ra kết luận cho vấn đề. Những khoá học này cung cấp căn bản hiểu biết vững vàng cho sinh

viên để có thể tiến tới trong khoa học áp dụng và chuẩn bị cho họ sử dụng khả năng trong các công tác kiến thiết quốc gia. Những lớp học về kỹ sư cầu cống, xa lộ, và phi trường, bản đồ, khảo sát được hoạch định phát huy khả năng các chuyên gia để có thể hình thành bản đồ cho quốc gia, khảo sát và xây cất xa lộ, đường xe lửa, phát triển, và bảo trì thương cảng và kiến thiết và sửa chữa cầu cống. Trong môn học về kỹ sư điện khí, ngoài việc học về nguyên tắc căn bản của máy thu thanh, xe cộ, và vũ khí, sinh viên còn được mở mang sự hiểu biết để có thể giúp họ phụ trách về các công dụng điện khí trong nước.

Để cân bằng thời biểu huấn luyện văn hóa, vào khoảng 40% chương trình huấn luyện chú trọng về xã hội học và nhân chủng học. Một vài khoá học này có giá trị trực tiếp và thực tiễn trong khi vài lớp học khác có mục đích đi sâu vào sự hiểu biết về thế giới và vai trò của sinh viên trong việc phát triển văn hóa dân tộc. Sau đây là thời biểu mãn khoá của các lớp Sinh viên Sĩ quan. Khoá 25 sẽ tốt nghiệp vào tháng 12 năm 1972; Khoá 26 tốt nghiệp vào tháng 12 năm 1973, v.v.

Huấn luyện quân sự chiếm khoảng 50% của thời gian thụ huấn 4 năm. Mỗi sinh viên theo học và tham gia vào một chương trình huấn luyện thể chất, thể dục kể cả việc theo học Taekwondo, môn võ judo–karate của Đại hàn. Tất cả Sinh viên Bộ binh đều phải theo học Khoá Nhảy Dù và Biệt Động Quân. Lý thuyết MacArthur về sự tranh tài và nhấn mạnh vào toàn năng về thể lực để dạy lòng hăng say, quyết tâm chiến thắng, đức tính cần thiết giúp cho chiến sĩ trên trận mạc đã được phát huy rất nhiều trong các sinh viên của trường VBQGVN.

SVSQ Võ Bị còn được huấn luyện về căn bản quân sự và chuyên môn cùng một lúc với các khoá tâm lý chiến, quân sử, và lãnh đạo chỉ huy để dạy sinh viên có một khả năng nghề nghiệp và hiểu biết vững chãi, sẵn sàng nhận những chức vụ chỉ huy và tham mưu cao hơn.

Quyết tâm và mục đích của các sĩ quan tốt nghiệp từ trường VBQGVN về việc tái thiết đất nước, bảo vệ quê hương, và phát huy lòng kiêu hãnh của Quốc Gia được bao gồm

trên *huy hiệu của trường Võ Bị*. Huy hiệu gồm có một tấm khiên màu xanh với hình thể Việt Nam in bằng màu trắng. Ôm vòng bản đồ Việt Nam là hình một con rồng vàng, trên khung viền màu đỏ, hàm răng rồng ngậm chặt thanh kiếm. Màu xanh tượng trưng cho ý chí kiêu hùng của sinh viên sĩ quan, màu đỏ tượng trưng cho sự hy sinh của dân tộc Việt trong nhiệm vụ bảo vệ quê hương. Con rồng vàng là biểu tượng *Con Rồng cháu Tiên* của dòng giống *Lạc Việt*, và thanh kiếm nói lên ý chí con nhà võ biền của người Việt Nam sẵn sàng chống giữ đất nước thân yêu.

Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đã đào tạo nhiều lãnh tụ của Việt Nam. Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu tốt nghiệp Khoá 1 vào năm 1948, khi trường còn ở tại Huế. Tổng thống Thiệu cũng đã hai lần giữ chức vụ Chỉ huy trưởng trường VBQGVN vào những năm 1955–1956 và 1957–1959.

Để kết luận, người ta không thể nào không so sánh sự thành hình và phát triển của trường VBQGVN với trường West Point. Vào thời kỳ đầu và giữa thế kỷ của năm 1800, Hoa kỳ đã đối diện với tình hình tương tự – sự bành trướng, phát triển của tài nguyên quốc gia, sự tranh chấp bằng vũ lực và việc nới rộng kiểm soát của chính quyền. Với công trình đóng góp vào công cuộc kiến thiết xứ sở và những thành công về phương diện quân sự, những sĩ quan tốt nghiệp từ trường West Point đã thành danh không những là kỹ sư và chiến sĩ mà còn là các dân biểu, những nhà ngoại giao, và kỹ thuật gia. Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam hiện nay cũng đang tìm cách đào tạo những nhân vật tương tự để gánh vác vai trò lãnh đạo khẩn thiết, đem hết khả năng và tâm huyết phục vụ quê hương của họ. Chúng ta có thể tự hào là "the Long Gray Line" (tượng trưng cho Sinh viên Sĩ quan trường Võ Bị West Point) đã giúp sức dẫn đầu lộ trình này.

Đà Lạt Việt Nam, năm 1972
Thiếu tá Dorsey Edward Rowe
Cố vấn Khối Quân Sự Vụ TVBQG VN
nguồn: tài liệu trường vbqgvn